



yáng cōng

洋葱

noun · onion

Example Sentences

mā ma zài qiē yáng cōng

妈妈在切洋葱。

Mom is cutting onions.

wǒ bù xǐ huān chī yáng cōng

我不喜欢吃洋葱。

I don't like eating onions.

Trace each character, then write the word on your own.

洋	洋	洋	洋	洋	洋	洋	洋	洋	洋	洋
洋										
葱	葱	葱	葱	葱	葱	葱	葱	葱	葱	葱
葱	葱	葱	葱							